

Số: 556 /BC-SNN

Trà Vinh, ngày 22 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 8 Và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2017

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 8

Giá lúa, dừa khô, tôm duy trì ở mức cao; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát, sâu bệnh trên cây trồng không bộc phát thành dịch, chỉ xuất hiện cục bộ ở một số; nông dân tập trung thu hoạch lúa hè thu, trồng màu và thả nuôi, thu hoạch thủy sản cao hơn cùng kỳ; các nhiệm vụ chuyên môn thực hiện đạt theo tiến độ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của bão số 4 làm sập nhà cửa và đổ ngã hơn 1.900 ha lúa Hè Thu có khả năng làm giảm năng suất. Giá heo hơi, gà, cá tra duy trì ở mức thấp làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của nông dân nên sản xuất nông nghiệp của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Kết quả Sản xuất và phòng, chống dịch bệnh:

a) Trồng trọt và bảo vệ thực vật:

- Cây lúa:

+ Vụ Hè Thu xuống giống dứt điểm 77.037 ha, đạt 98,77% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 682 ha); thu hoạch 18.059 ha, nâng tổng số thu hoạch đến nay 23.865 ha, đạt 31% diện tích xuống giống (nhanh hơn cùng kỳ 20.055 ha, do năm 2016 điều chỉnh lùi lịch xuống giống chậm hơn hàng năm 30 ngày), năng suất trung bình 5,25 tấn/ha. Thực hiện 15 mô hình cánh đồng lớn, diện tích 3.268 ha, thu hoạch 1.505 ha, năng suất bình quân 5,72 tấn/ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh 4.043 ha, gồm đạo ôn lá 329 ha, tỉ lệ phổ biến 5-10%, rầy nâu 1.298 ha, mật số phổ biến từ 750-2.000 con/m², đạo ôn cổ bông 909 ha, tỉ lệ phổ biến 5-10%; chuột cắn phá 909 ha với tỉ lệ 2-5%; cháy bìa lá 223 ha, tỉ lệ phổ biến 5-10%, còn lại là một số loại sâu bệnh khác với diện tích nhỏ và mức độ gây hại không đáng kể.

+ Công ty Lương thực Trà Vinh hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ 980 ha lúa Hè Thu của 1.035 hộ. Đã thu hoạch 423 ha, thu mua 1.242 tấn lúa hàng hóa theo quyết định Quyết định 62/2013/QĐ-TTg.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác:

+ Gieo trồng 3.276 ha, nâng tổng diện tích đã gieo trồng 42.197 ha, đạt 76% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ 1.203 ha), gồm: Màu lương thực 5.220 ha; màu thực phẩm 21.729 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 11.363 ha và cây hàng năm

khác 3.885 ha. Đã thu hoạch 32.698 ha, ước sản lượng trên 899 ngàn tấn, cao hơn cùng kỳ 30.652 tấn.

+ Công ty TNHH hạt giống Vạn Phát liên kết xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ ớt, diện tích 14,75 ha, đã thu mua 4.500 kg.

+ Có 988 hộ tham gia chuyển đổi từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng bắp, diện tích 425 ha, tỉnh đang xem xét, bố trí 1,27 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ theo Quyết định 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức 11 cuộc tập huấn hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh và phòng chống thiên tai huyện Cầu Kè, Trà Cú cho 434 lượt nông dân dự, tổ chức 01 chuyên khám bệnh lưu động trên cây trồng tại xã Tân Hoà, huyện Tiểu Cần có 40 nông dân mang bệnh phẩm đến tư vấn. Nâng tổng số đến nay tổ chức 93 cuộc tập huấn hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai cho 2.956 lượt nông dân; tổ chức 09 chuyên khám bệnh lưu động với 360 lượt nông dân mang bệnh phẩm đến tư vấn; nhân nuôi, tích lũy mật số 1.220 munmy và 5.000 con bọ đuôi kim để phóng thích ra tự nhiên. Tổng kết mô hình nâng cao kỹ thuật thâm canh cây thanh long, chuyển giao kỹ thuật phòng trừ các loại dịch hại theo hướng an toàn, bền vững.

b) Chăn nuôi – thú y:

Chăn nuôi: Giá heo hơi giảm vào đầu tháng và tăng nhẹ vào cuối tháng, tuy nhiên, mức giá vẫn còn thấp (từ 32.000 - 34.000 đồng/kg), người nuôi không có lãi, gây khó khăn trong định hướng đầu tư tái đàn.

Tiêm phòng cúm 390.452 con gia cầm, tiêm LMLM 3.087 gia súc, tiêm các bệnh thường xuyên 68.355 gia súc, tiêm phòng dại chó, mèo 1.069 con và các bệnh khác 143.130 gia súc, gia cầm; kiểm dịch 26.793 con heo, 828 con trâu, bò, 216.330 con gia cầm và 43 tấn sản phẩm động vật. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay tiêm phòng cúm 2,29 triệu gia cầm, đạt 77% so diện tiêm; tiêm LMLM 24.510 gia súc, đạt 31,7% so diện tiêm; tiêm phòng các bệnh thường xuyên 610.121 gia súc (dịch tả 202.492 con, đạt 56,2%, tụ huyết trùng 202.942 con, đạt 56,4%, phó thương hàn 204.687 con, đạt 56,9%); tiêm phòng dại chó, mèo 4.804 con và các bệnh khác 573.904 con; kiểm dịch 263.099 con heo; 8.785 con trâu, bò; 1,9 triệu con gia cầm và 463 tấn sản phẩm động vật.

Kinh phí năm 2016 chuyển sang 3,7 tỷ đồng, tiếp tục hỗ trợ đầu tư 413 công trình khí sinh học và 665 liều tinh, đã quyết toán 2,1 tỷ đồng. Nâng tổng số đến nay đã hỗ trợ mua 35 con heo, bò đực giống, xây dựng 4.737 công trình khí sinh học, 1.636 liều tinh, 48 bình nitơ lỏng, đào tạo 25 dẫn tinh viên, đã quyết toán 23,6 tỷ đồng theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg.

c) Lâm nghiệp:

Thực hiện 81 lượt tuần tra bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản, không phát hiện vi phạm; tổ chức 02 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản cho 60 lượt hộ sống tiếp giáp với rừng; tận thu 782 m³ gỗ Phi lao chết do nấm bệnh. Nâng tổng số đến nay thực hiện 648 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện 04 trường hợp vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định; tổ chức 04 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực

quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản cho 120 lượt hộ sống tiếp giáp với rừng; tận thu 1.198 m³ gỗ thiệt hại do nấm bệnh tại ấp Hồ Thùng, Phước Thiện, xã Đông Hải và thiệt hại do thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh.

Xây dựng Phương án phối hợp thực hiện chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030; xây dựng lại Dự án trồng rừng thay thế, trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.

d) Thủy sản: Sản lượng thu hoạch 22.701 tấn. Nâng tổng sản lượng đã thu hoạch 120.418 tấn (đạt 71% kế hoạch), tăng 20.518 tấn so với cùng kỳ, cụ thể:

Nuôi thủy sản: Thả nuôi 3.625 ha, thu hoạch 16.967 tấn. Nâng diện tích đã thả nuôi 50.280 ha (vượt 17% kế hoạch), thu hoạch 74.796 tấn (đạt 73,8% kế hoạch), cao hơn cùng kỳ 17.291 tấn, cụ thể:

- Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 3.159 ha (454 triệu con giống), thu hoạch 7.433 tấn. Nâng tổng số đã thả nuôi 48.097 ha (4,89 tỷ con giống), gồm: Tôm sú 23.553 ha (1,66 tỷ con giống), tôm chân trắng 5.635 ha (3,12 tỷ con giống), cua biển 18.241 ha (111 triệu con giống); thu hoạch 34.889 tấn (cao hơn cùng kỳ 7.878 tấn), gồm: Tôm sú 7.691 tấn (tăng 836 tấn), tôm chân trắng 21.533 tấn (tăng 7.938 tấn), cua biển 3.863 tấn (giảm 1.273 tấn), còn lại là các loại khác.

- Vùng nước ngọt: Thả nuôi 465 ha (21,2 triệu con giống), thu hoạch 9.534 tấn, nâng tổng số đến nay thả nuôi 2.183 ha (147 triệu con giống), gồm: Cá lóc 222 ha, tôm càng xanh 919 ha, còn lại là cá các loại; thu hoạch 39.906 tấn (cao hơn cùng kỳ 9.412 tấn), gồm: Cá lóc 18.041 tấn (tăng 1.003 tấn), cá tra 13.478 tấn (tăng 8.107 tấn), tôm càng xanh 637 tấn (tăng 312 tấn), còn lại là các loại khác.

- Tình hình bệnh và thiệt hại con giống: Do mưa nhiều, môi trường ao nuôi biến động làm ảnh hưởng sức khỏe tôm nuôi, giảm sức đề kháng tạo cơ hội cho mầm bệnh phát sinh; trong tháng tôm nuôi vẫn còn thiệt hại rải rác, nhưng mức độ thiệt hại giảm so với tháng 7, tôm chết chủ yếu là do yếu tố môi trường và bệnh đường ruột gây thiệt hại 10,2 triệu con tôm sú (diện tích 48 ha) và 67,7 triệu con tôm chân trắng (diện tích 114 ha). Nâng tổng số tôm nuôi bị thiệt hại đến nay có 168 triệu con tôm sú (chiếm 9,7% lượng giống thả nuôi chung, 28% lượng giống thả nuôi thâm canh và bán thâm canh), diện tích 834 ha (chiếm 3,6% diện tích thả nuôi chung, 26% diện tích thả nuôi thâm canh và bán thâm canh) và 636 triệu con tôm chân trắng (chiếm 20,3% con giống thả nuôi), diện tích 1.123 ha (chiếm 19,9% diện tích thả nuôi).

- Công tác phòng, chống dịch bệnh: Phân công cán bộ kỹ thuật xuống địa phương tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi tôm và giám sát dịch bệnh nhằm chủ động phòng chống. Kiểm dịch 542 triệu con tôm giống; thực hiện 58 kỳ quan trắc, cảnh báo môi trường nước; thu 66 mẫu giáp xác (22 mẫu tôm nuôi) phân tích phục vụ nuôi thủy sản, kết quả 06 mẫu nhiễm đốm trắng.

Khai thác: 5.734 tấn (811 tấn tôm), nâng sản lượng khai thác lên 45.623 tấn (7.117 tấn tôm), đạt 66,7% kế hoạch (tăng 3.227 tấn), gồm: Khai thác nội đồng 5.808 tấn (1.744 tấn tôm), khai thác biển 39.815 tấn (5.373 tấn tôm).

Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 1.297 tấn (tôm sú 157 tấn, tôm thẻ 707 tấn), chế biến 697 tấn, tiêu thụ 608 tấn, kim ngạch xuất khẩu 4,7 triệu USD. Nâng sản lượng các doanh nghiệp thu mua 9.318 tấn (tôm sú 818 tấn, tôm thẻ 4.719 tấn), chế biến 5.315 tấn, tiêu thụ 4.350 tấn, kim ngạch xuất khẩu 29,9 triệu USD.

2. Phát triển nông thôn:

Nông thôn mới:

- Các địa phương lồng ghép tuyên truyền cho 7.719 lượt người về tiêu chí nông thôn mới, tiêu chuẩn hộ nông thôn mới, vận động người dân trồng cây xanh làm hàng rào, cột cờ kết hợp đèn chiếu sáng. Nâng tổng số tuyên truyền cho 56.812 lượt người, công nhận 215 ấp nông thôn mới (chiếm 31,5%); 138.367 hộ nông thôn mới (chiếm 61,96% số hộ phát động). Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí có 23 xã đạt 19 tiêu chí, 4 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, 39 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, 19 xã dưới 10 tiêu chí.

- Tham mưu phân bổ 186,9 tỷ đồng (vốn Trung ương 116,9 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 70 tỷ đồng) cho các địa phương triển khai thực hiện đầu tư các công trình xây dựng cơ bản và hỗ trợ phát triển sản xuất, giải ngân 23,3 triệu đồng.

Công tác đào tạo nghề: Xây dựng lại Đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

Chương trình 30a và 135: Phân bổ 6,576 tỷ đồng dự kiến hỗ trợ 770 hộ đầu tư các mô hình sản xuất như nuôi bò vỗ béo, nuôi heo thịt và heo sinh sản, trồng bắp giống, trồng đậu phộng. Các xã đã hoàn chỉnh kế hoạch, chuẩn bị triển khai thực hiện.

Chương trình bố trí dân cư: Tiếp tục theo dõi tiến độ thi công Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực thị trấn Tiểu Cần và nghiệm thu theo tiến độ, giải ngân 8,7 tỷ đồng, đạt 58%, kiểm tra tiến độ thi công kè bờ phải, tiến độ thi công đạt 60%. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thi công dự án Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng, giải ngân 1,67 tỷ đồng, đạt 23,8%. Kết hợp địa phương xét duyệt danh sách hộ di dời vào vùng dự án tập trung xã Trường Long Hòa.

Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Ủy thác cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện dự án mở rộng tuyến ống cấp nước trạm cấp nước xã Nhị Long; thi công Dự án nâng cấp nhà máy nước sạch xã Đại Phước, đạt 65% khối lượng, giải ngân 76 triệu đồng; triển khai kế hoạch đấu thầu Dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy nước sạch xã An Trường; thực hiện sửa chữa duy tu, bảo dưỡng các trạm cấp nước 134, giải ngân 355 triệu đồng. Trong tháng, đã lắp đặt cho 714 hộ sử dụng nước máy, nâng tổng số đã cung cấp cho 100.815 hộ.

3. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành

a) Công tác quy hoạch:

Xin chủ trương lập quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ tỉnh Trà Vinh đến 2025 tầm nhìn 2030.

Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch nuôi tôm nước lợ. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết tập trung; quy hoạch thủy lợi; quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

Chuẩn bị lấy ý kiến đề cương dự toán 2 dự án quy hoạch: Khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị.

b) Tham mưu xử lý, ban hành văn bản:

Trình UBND tỉnh trình HĐND Nghị quyết Phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực đến năm 2025.

Lấy ý kiến các sở, ngành tỉnh và địa phương đề cương và dự toán Đề án giao đất, giao rừng gắn với quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Lấy ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực đến năm 2020.

Hoàn chỉnh tổng hợp ý kiến đóng góp định mức kinh tế kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:

Các địa phương tổ chức thực hiện được 20 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 17.525 m, khối lượng 41.369 m³. Nâng tổng số đến nay thực hiện 528 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 390.969 m, khối lượng 1,17 triệu m³, đạt 97,2% kế hoạch.

Sửa chữa đảm bảo giao thông đê Hải Thành Hòa, đạt 50% khối lượng; bàn giao mặt bằng và triển khai thi công công trình xử lý sụp lún mái kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh (giai đoạn 1); khảo sát và báo cáo khảo sát tình hình sạt lở các tuyến đê bao trên địa bàn huyện Cầu Kè, sạt lở bờ sông đoạn kinh Xáng- Xếp Lầy, ấp Đình Cũ, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải và sụp lún kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trúng.

Tổ chức 16 đợt kiểm tra các tuyến đê, phát hiện 01 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê.

Công tác phòng, chống thiên tai: Tổ chức trực ban phòng và báo cáo theo quy định, tham mưu đề xuất xử lý kịp thời khi có tình huống xảy ra. Theo dõi, tổng hợp thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai đến nay được gần 3,1 tỷ đồng, đạt 27,9% kế hoạch.

Tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 4: Mưa lớn, gió giật mạnh làm sụp hoàn toàn 10 căn nhà, siêu vẹo 07 căn, tốc mái 08 căn nhà trên địa bàn huyện Càng Long, Tiểu Cần và thành phố Trà Vinh; đổ ngã 1.977 ha lúa Hè thu giai đoạn trổ của huyện Tiểu Cần. Trước tình hình trên Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão tích cực khảo sát, đánh giá thiệt hại, đồng thời tiến hành hỗ trợ cho các hộ bị thiệt hại và tổng hợp đề xuất hỗ trợ theo quy định.

d) Công tác xây dựng cơ bản: Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 17 dự án (03 dự án khởi công mới, 11 dự án chuyển tiếp, 03 dự án hoàn thành), gồm: 04 công trình phục vụ nuôi thủy sản; 03 công trình phục vụ trồng trọt; 04 công trình đê, kè; 06 công trình dân dụng, đã giải ngân 111,4 tỷ đạt 54,6% kế hoạch.

e) Công tác đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất:

Hoàn chỉnh tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo kế hoạch hỗ trợ 12 hợp tác xã xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới giai đoạn 2017 – 2020

Tổ chức 03 lớp tập huấn thành lập mới HTX cho 150 lượt nông dân; 01 lớp tập huấn thành lập mới tổ hợp tác. Nâng tổng số đến nay tổ chức 09 lớp tập huấn thành lập mới HTX và 01 lớp tập huấn thành lập mới tổ hợp tác.

f) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) và quản lý tàu cá:

Vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Tổ chức 08 lớp tập huấn kiến thức về VSATTP cho 346 hộ tại huyện Càng Long. Lũy kể đến nay đã tổ chức 52 lớp tập huấn kiến thức về VSATTP cho 2.108 lượt người tại các xã nông thôn mới.

- Tổ chức 03 cuộc thanh tra chuyên ngành ATTP tại 12 cơ sở, kết quả 09 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về ATTP; kiểm tra, đánh giá, phân loại 62 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản, kết quả xếp loại 47 cơ sở loại A, 15 cơ sở loại B, 02 cơ sở ngưng hoạt động; cấp 21 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 116 mẫu. Nâng tổng số đến nay tổ chức 22 cuộc thanh tra chuyên ngành ATTP tại 72 cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống, sản xuất cà phê, thủy sản, thủy sản khô, rau củ, gạo, thực phẩm đông lạnh..., kết quả 68 cơ sở vi phạm, đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục; kiểm tra, đánh giá, phân loại 283 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản, kết quả xếp loại 177 cơ sở loại A, 95 cơ sở loại B, 05 cơ sở tạm ngưng hoạt động, 02 cơ sở ngưng hoạt động; cấp 75 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; tổ chức thu phân tích, kiểm nghiệm chất lượng 613 mẫu (293 mẫu nông sản, 320 mẫu thủy sản), kết quả phát hiện 16 mẫu vi phạm, cơ quan chuyên môn nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục.

Quản lý tàu cá, cảng cá:

- Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 55 tàu cá, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 18 tàu, đăng ký 28 tàu, cấp 22 sổ danh bạ (96 thuyền viên); cấp 43 giấy phép khai thác thủy sản. Nâng tổng số đến nay kiểm tra an toàn kỹ thuật 370 tàu, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 105 tàu, đăng ký 132 tàu, xóa bộ 03 tàu, cấp 137 sổ danh bạ (569 thuyền viên), cấp 317 giấy phép khai thác thủy sản, 10 giấy chứng nhận ATTP; toàn tỉnh hiện có 1.225 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 123.739 CV (269 tàu có công suất từ 90 CV trở lên).

- Tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 1.830 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 2.320 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 127,4 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay thu tiền dịch vụ sử dụng cảng 12.904 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 19.156 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 947,3 triệu đồng.

Thanh tra, kiểm tra: Đoàn thanh tra chuyên ngành tổ chức 14 cuộc với 463 lượt cơ sở, phương tiện kinh doanh an toàn thực phẩm, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, giống lúa, vật tư nông nghiệp; các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản và thu 19 mẫu để kiểm định chất lượng hàng hóa; kết quả phát hiện

23 trường hợp vi phạm, ban hành 23 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nâng đến nay tổ chức 57 cuộc thanh tra, kiểm tra ATTP, kinh doanh vật tư nông nghiệp, phá rừng và khai thác thủy sản trái phép, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, vận chuyển giống thủy sản, cải hoán tàu cá đối với 876 cá nhân, tổ chức, thu 32 mẫu để kiểm định chất lượng hàng hóa; phát hiện 120 trường hợp vi phạm, ban hành 104 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

g) Công tác khuyến nông và công tác giống:

Công tác khuyến nông:

- Tổ chức 23 lớp tập huấn TOT, kỹ thuật trồng lúa, rau màu, rau ăn lá, phòng, trừ sâu bệnh; kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi thủy sản cho 597 lượt người, trực tiếp tư vấn cho 1.176 lượt hộ. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 392 lớp tập huấn cho 11.652 lượt người (trồng trọt 5.659 lượt người, chăn nuôi 2.341 lượt người, thủy sản 3.652 lượt người); phân công 13 viên chức trực tiếp tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho 4.910 lượt hộ về quy trình cải tạo ao, chọn con giống, kỹ thuật nuôi, phòng ngừa dịch bệnh và những lưu ý trong nuôi tôm nước lợ.

- Tổ chức 05 cuộc hội thảo, tổng kết lúa và tham quan mô hình nuôi vịt biển. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 17 cuộc tổng kết, hội thảo, kết hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện 04 cuộc tọa đàm và 03 bản tin thời sự.

- Tiếp tục thực hiện các mô hình trình diễn: Mô hình luân canh lúa - tôm thẻ, trồng cà chua theo hướng an toàn sử dụng màng phủ nông nghiệp, chăn nuôi gà sinh sản, gà thịt theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi vịt đẻ kết hợp nuôi cá theo hướng an toàn sinh học, nuôi tôm càng xanh sử dụng thức ăn công nghiệp, nuôi cá thát lát còm kết hợp cá tra, nuôi tôm sú ghép với cá măng, xây dựng cánh đồng lớn thâm canh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ trong sản xuất lúa, nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo ATTP,...

Công tác giống:

- Giống cây trồng: Tiếp tục khảo nghiệm 04 bộ giống lúa, diện tích 0,4 ha, hiện lúa đang trong giai đoạn chín; sản xuất 9,6 ha lúa giống cấp xác nhận 1, gồm các giống OM 5451, OM 9921, OM 4900, IR 50404; ghép 600 nhánh bưởi da xanh; nhập 1.499 cây giống các loại, cung ứng 1.640 cây giống các loại. Nâng đến nay đã ghép 1.920 nhánh bưởi da xanh, ươm 770 trái dừa giống; nhập 9.006 cây giống các loại, cung ứng 63,79 tấn lúa giống cấp xác nhận, cung ứng 8.278 cây giống các loại.

- Giống thủy sản: Thực hiện 02 mô hình thực nghiệm “sử dụng thức ăn chế biến trong ương lươn giống từ giai đoạn 500 con/kg lên 40 – 60 con/kg”, đã thả giống 52 ngày (300 con/kg), lươn phát triển bình thường; mô hình “nuôi tôm càng xanh cái giả tạo nguồn bố mẹ” số lượng 500 con, trọng lượng 5g/con, đã thả giống 39 ngày, tôm phát triển bình thường. Sản xuất, cung ứng và điều tiết 1,1 triệu con tôm càng xanh toàn đực, 200 kg cá giống các loại. Nâng tổng số đến nay đã điều tiết, cung ứng trên 11,44 triệu con tôm sú, 8,4 triệu con tôm thẻ

chân trắng, 5,8 triệu con tôm càng xanh toàn đực, 1,6 triệu con cua biển, 4,9 tấn cá giống các loại.

- Giống vật nuôi: Thực hiện 02 mô hình “gà tàu vàng lai gà nòi” tại huyện Cầu Ngang và Tiểu Cần, qui mô 500 con/mô hình. Gà được 160 ngày tuổi, trọng lượng 1,6 kg/con, phát triển bình thường.

h) Về tình hình hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017:
Các đơn vị được phân công hỗ trợ đang hoàn chỉnh kế hoạch hỗ trợ để triển khai thực hiện các công việc như sau:

Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức quản lý an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp cho 44 cán bộ xã; phối hợp với Sở Công thương thành phố Hồ Chí Minh tập huấn đeo vòng nhận diện theo Đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo cho 08 hộ chăn nuôi heo; địa phương đang vận động nông dân thành lập HTX sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với huyện Trà Cú hỗ trợ xã Hàm Tân, cụ thể: Kết quả đã vận động 190 hộ thực hiện tiêm phòng vắc xin LMLM cho 815 gia súc, đạt 75% tổng đàn nhằm từng bước xây dựng vùng an toàn dịch bệnh của xã và hướng dẫn qui trình kỹ thuật cho hộ nuôi tôm theo hướng công nghệ cao. Hỗ trợ xã Phước Hưng vận động người dân cải tạo vườn nhãn kém hiệu quả chuyển sang trồng bưởi da xanh, diện tích 13 ha.

Chi cục Thủy sản kết hợp huyện Cầu Ngang chọn xã Long Sơn làm xã điểm để hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu, đến nay đã xây dựng xong kế hoạch và phương án thực hiện hỗ trợ. Đã tổ chức 02 cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật nuôi trồng thủy sản, cho 60 lượt người. Thực hiện 02 mô hình nuôi tôm càng xanh 02 giai đoạn, đã thả giống được 30 ngày, phát triển bình thường.

Chi cục Trồng trọt và BVTV: Kết hợp xã Tam Ngãi chọn 20 ha cây cam sành dưới 01 năm tuổi đến đang cho trái tư vấn, hướng dẫn tăng cường sử dụng phân hữu cơ, nhằm hạn chế dịch bệnh, kéo dài tuổi thọ của cây; thực hiện 01 điểm trình diễn phòng chống hạn mặn lúa, diện tích 0,5 ha, sử dụng giống OM 9921 và 01 điểm trình diễn phân bón hữu cơ sinh học, diện tích 0,5 ha, sử dụng giống ML202, hiện lúa đang giai đoạn đòng trổ; đã phóng thích 500 ong ký sinh để phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa và 6.000 ong mắt đỏ phòng sâu đục trái bưởi.

Trung tâm Khuyến nông kết hợp UBND huyện Châu Thành tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm chân trắng cho 30 nông dân trên địa bàn xã Phước Hải; xây dựng mô hình luân canh tôm – lúa, diện tích 01 ha, đã thả 400 ngàn con tôm chân trắng.

Chi cục Kiểm lâm kết hợp huyện Duyên Hải hỗ trợ xã Long Vĩnh kết hợp địa phương hỗ trợ chuyển đổi hình thức nuôi tôm quảng canh cải tiến sang nuôi tôm thâm canh áp La Ghi, Vàm Rạch Cỏ; tổ chức 3 cuộc tập huấn kỹ thuật nuôi tôm thâm canh với 88 lượt người; thực hiện 05 mô hình nuôi vịt biển số lượng 4.000 con; tiếp tục chọn hộ thực hiện 02 mô hình nuôi vọt dưới tán rừng. Lập kế hoạch phát quà hỗ trợ gia đình chính sách và hỗ trợ các em học sinh nhân ngày đầu năm học mới, tổng giá trị các phần quà ước tính 2.000.000.

Trung tâm Giống kết hợp UBND và Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải xây dựng kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu; tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật ương, thuần dưỡng giống tôm sú, tôm thẻ, cua biển cho 60 lượt người.

Chi cục Phát triển nông thôn kết hợp địa phương xây dựng dự thảo kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu trên địa bàn xã Phú Cần.

Phòng Chính sách và Thông tin kết hợp thành phố Trà Vinh lựa chọn mô hình, xây dựng dự thảo kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu.

3. Tồn tại, hạn chế:

Ảnh hưởng của bão số 4 gây thiệt hại về nhà cửa và ngập úng hơn 1.900 ha lúa Hè Thu nhưng một số địa phương cập nhật báo cáo còn chậm.

Công tác tổng hợp báo cáo diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng bắp ở một số địa phương còn quá chậm.

Tình hình triển khai thực hiện một số chính sách thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn ở một số địa phương còn lúng túng, nhất là chính sách tái cơ cấu, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ.

Công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn; tình trạng vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm còn phổ biến và chậm được khắc phục do các cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm.

Tỷ lệ tiêm phòng một số bệnh cho đàn vật nuôi còn thấp do hộ chăn nuôi chưa quen với việc xã hội hóa công tác tiêm phòng.

Sản xuất giống tại địa phương với qui mô nhỏ lẻ; công tác kiểm soát, quản lý chất lượng giống còn nhiều hạn chế, tình trạng tôm giống thả nuôi không qua kiểm dịch vẫn còn xảy ra. Các vùng sản xuất giống thủy sản, vùng nuôi tập trung chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc hạ tầng đầu tư chưa đồng bộ nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư.

Công tác phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc và địa phương trong việc phân công hỗ trợ xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 54/QĐ-SNN của Giám đốc Sở còn rất chậm, định kỳ chưa có báo cáo.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9

1. Sản xuất và phòng chống dịch bệnh:

a) Trồng trọt – bảo vệ thực vật:

Cây lúa: Tuyên truyền, vận động nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện và phòng trị kịp thời các loại sâu bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn, rầy nâu,...; đồng thời, hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng xuống giống lúa Thu Đông – mùa dứt điểm theo khung lịch thời vụ (25/9), tuyệt đối không kéo dài sẽ ảnh hưởng đến vụ tiếp theo.

Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trị các loại sâu bệnh gây hại như sâu xanh, sâu đục

trái, bọ trĩ, bệnh thán thư,...; tiếp tục vận động nông dân đưa cây màu xuống chân ruộng ở những nơi có điều kiện, như bắp, đậu phộng, rau ăn quả các loại.

Công tác bảo vệ thực vật: Kiểm tra các điểm dự tính, dự báo sâu bệnh trên lúa và các loại cây trồng khác, thông báo đến địa phương và hướng dẫn nông dân phòng trừ; tổ chức điều tra cơ cấu giống vụ Thu đông – mùa; kiểm tra, theo dõi các mô hình phòng, chống sâu bệnh, hạn mặn đang thực hiện; tiếp tục tổ chức nhân nuôi, thả ong ký sinh phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa, sâu đục trái bưởi; tổ chức tập huấn trồng rau an toàn, khám bệnh lưu động; tăng cường kiểm tra, quản lý chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh.

b) Chăn nuôi thú y: Tập trung giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh phát sinh, lây lan gây thiệt hại kinh tế cho hộ chăn nuôi. Tiếp tục rà soát tình hình chăn nuôi tại địa phương đặc biệt là những vùng chăn nuôi tập trung, triển khai hướng dẫn, đánh giá tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh Đề án “Phát triển chuỗi chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030”; tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra và bình tuyển, bám tai những cá thể heo đực giống mới phát sinh năm 2017 để quản lý; phối hợp địa phương vận động hộ chăn nuôi ký cam kết tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm phòng, đạt tỷ lệ bảo hộ cho đàn gia súc, gia cầm.

c) Lâm nghiệp: Tiếp tục trồng cây lâm nghiệp phân tán, trồng rừng theo kế hoạch; tuyên truyền công tác bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường tuần tra bảo vệ rừng, kiểm soát lâm sản và tình hình mua bán, vận chuyển động vật hoang dã để kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi phạm.

d) Thủy sản: Hỗ trợ Công ty N.G Vietnam xác định vùng nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao theo Công văn số 2949/UBND-NN của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; tiếp tục tập huấn quy trình nuôi tôm VietGAP và các quy định trong lĩnh vực thủy sản; tăng cường cán bộ kỹ thuật bám địa bàn các xã nuôi thủy sản nhằm hướng dẫn nông dân phòng, trị bệnh tôm cá nuôi trong mùa mưa, bảo hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất, thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường để có những khuyến cáo kịp thời cho người nuôi; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thực hiện tốt việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá; cấp, gia hạn giấy phép khai thác và quản lý tàu cá, quản lý khai thác thủy sản, quản lý nguồn lợi và môi trường thủy sản theo quy định.

2. Phát triển nông thôn:

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Hướng dẫn, đôn đốc địa phương triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất; tăng cường công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện trên địa bàn các huyện, xã theo định kỳ; kết hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 02 phóng sự về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh ban hành quyết định phân công các Sở, ngành tỉnh phụ trách tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án thuộc chương trình bố trí dân cư; phối hợp địa phương lập hồ sơ di dời dân vào vùng dự án tập trung. Triển khai lắp đặt 900 đồng hồ nước cho hộ dân nông thôn; tiếp tục duy tu, bảo dưỡng các trạm cấp nước 134 để vận hành hiệu quả.

3. Công tác chuyên ngành:

Công tác quy hoạch: Chuẩn bị thông qua hội đồng thẩm định Quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ; tổ chức lấy ý kiến đề cương dự toán quy hoạch vùng sản xuất lúa hữu cơ; Khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết mổ tập trung; quy hoạch thủy lợi; quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tổ chức 30 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục phân công cán bộ tư vấn kỹ thuật nuôi tôm nước lợ tại các huyện ven biển và tư vấn kỹ thuật theo nhu cầu của địa phương; tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện các mô hình đang thực hiện; in và cấp phát tờ tin Khuyến nông số 02/2017; kết hợp Đài phát thanh - Truyền hình thực hiện các phóng sự, chuyên mục, bản tin về khuyến nông.

Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác quản lý chất lượng và phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm nông, thủy sản; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATVSTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch nghêu, thu mẫu kiểm soát chuỗi ATTP trong sản phẩm nông, thủy sản; tổ chức xác nhận kiến thức ATTP. Tiếp tục tổ chức thanh tra chuyên ngành ATTP; hướng dẫn hỗ trợ liên kết chuỗi cung ứng trứng gà an toàn; phối hợp với cơ sở, doanh nghiệp chuẩn bị sản phẩm tham gia Hội chợ Nông sản sạch và an toàn tại thành phố Cần Thơ.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh, ương dưỡng và vận chuyển giống thủy sản.

Tổ chức 02 lớp tập huấn thành lập mới, 03 lớp củng cố HTX; phối hợp dự án AMD tổ chức 30 lớp tập huấn kinh tế hộ cho các địa phương trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt 12 Kế hoạch xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Tiếp tục sản xuất, điều tiết cung ứng giống cây trồng, thủy sản; theo dõi các mô hình sản xuất giống đang thực hiện; tổ chức chuyển giao kỹ thuật ương lươn hương lên lươn giống cho nông dân có nhu cầu; chuẩn bị xuống giống bươi da xanh (S1) tạo nguồn cây đầu dòng.

Tổ chức trực phòng chống thiên tai và theo dõi tình hình thời tiết để tham mưu, xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển đặc biệt là trong mùa mưa bão. Triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó sự cố thiên tai. Đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn

thành công tác thủy lợi nội đồng năm 2017. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả đăng nộp quỹ phòng chống thiên tai.

Quản lý tốt tàu, xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu tiền cung cấp dịch vụ đúng qui định; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão.

Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Về hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017: Các đơn vị được phân công hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu theo Quyết định số 54/QĐ/SNN của Giám đốc Sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra và định kỳ có báo cáo.

4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, phòng thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng kinh tế thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. / *ph*

Nơi nhận:

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huyền Hiệp Nô

**BÁO CÁO SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
THÁNG 8 NĂM 2017**



Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 8	Ước TH 8 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
A	B	C	1	2	3	4	6=4/1	7=4/2
A	SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP							
I.	TRỒNG TRỌT							
1	Cây lúa							
	Diện tích gieo trồng	Ha	77.719	78.000	170	77.037	99,12%	98,77%
	Diện tích thu hoạch	Ha	3.810	154.000	18.059	23.865	626,38%	15,50%
	Vụ Hè Thu 2017							
	- DT gieo sạ	Ha	77.719	78.000	170	77.037	99,12%	98,77%
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3.810	78.000	18.059	23.865	626,38%	30,60%
	- Năng suất	Tạ/ha	44,29	53,91	52,71	52,51	118,55%	97,40%
	- Sản lượng	Tấn	16.876	420.500	95.189	125.304	742,50%	29,80%
	Vụ Thu Đông - mùa							
	- DT gieo sạ	Ha	906	76.000	4.536	6.657	734,77%	8,76%
	- Diện tích thu hoạch	Ha		76.000				
	- Năng suất	Tạ/ha		5,35				
	- Sản lượng	Tấn		406.600				
2	Cây màu							
	Diện tích gieo trồng	Ha	40.994	55.500	3.276	42.197	102,93%	76,03%
	Diện tích thu hoạch	Ha	30.540	55.500	2.628	32.698	107,07%	58,92%
	Sản lượng	Tấn	868.441	1.410.650	102.066	899.093	103,53%	63,74%
2.1	Màu lương thực	Ha	5.249	9.150	464	5.220	99,45%	57,05%
	Cây bắp							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3.309	6.300	249,28	3.268	98,78%	51,88%
	- Diện tích thu hoạch	"	2.608	6.300	84	2.615	100,27%	41,51%
	- Năng suất	Tạ/ha	54,06	54,44	55,51	55,50	102,66%	101,94%
	- Sản lượng	Tấn	14.099	34.300	466	14.513	102,94%	42,31%
	Khoai lang							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	920,34	1.200	92	987	107,22%	82,23%
	+ Diện tích thu hoạch	"	701,30	1.200	61	715	101,95%	59,58%
	+ Năng suất	Tạ/ha	175,40	160,00	188,26	170,10	96,98%	106,31%
	+ Sản lượng	Tấn	12.301	19.200	1.141	12.227	99,39%	63,68%
	Sắn							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	659,55	1.000	74,2	593	89,85%	59,26%
	+ Diện tích thu hoạch	"	405,80	1.000	9,9	387	95,37%	38,70%
	+ Năng suất	Tạ/ha	154,6	160,00	157,54	157,50	101,90%	98,44%
	+ Sản lượng	Tấn	6.272	16.000	155,7	6.095	97,18%	38,10%
	Cây có củ khác							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	360,02	650	48	372	103,41%	57,28%
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	244,54	650	15	260	106,32%	40,00%
2.2	Cây thực phẩm	Ha	22.444	30.000	2.286	21.729	96,81%	72,43%
	Rau các loại							
	+ DT gieo trồng	Ha	21.811	29.200	2.249	21.190	97,15%	72,57%
	+ Diện tích thu hoạch	"	14.711	29.200	997	16.450	111,82%	56,34%
	+ Năng suất	Tạ/ha	243,66	235,85	227,70	221,50	90,90%	93,92%

Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 8	Ước TH 8 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	+ Sản lượng	Tấn	358.465	688.680	22.711	364.368	101,65%	52,91%
	Đậu các loại							
	+ DT gieo trồng	Ha	632,86	800	36	538,07	85,02%	67,26%
	+ Diện tích thu hoạch	"	520	800	92	490,00	94,30%	61,25%
	+ Năng suất	Tạ/ha	15,3	16,50	18,18	18,20	119,00%	110,30%
	+ Sản lượng	Tấn	795	1.320	167	892	112,22%	67,56%
2.3	Cây công nghiệp hàng năm	Ha	10.744	13.000	304	11.363	105,76%	87,41%
	Đậu phộng							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	4.301	5.000	74	4.037	93,88%	80,74%
	+ Diện tích thu hoạch	"	3.747,30	5.000	50	3.593	95,88%	71,85%
	+ Năng suất	Tạ/ha	51,91	52,30	53,40	53,40	102,87%	102,10%
	+ Sản lượng	Tấn	19.452	26.150	267	19.185	98,63%	73,37%
	Mía							
	+ Diện tích trồng	ha	4.626,34	5.500	31	5.478	118,42%	99,61%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.163	5.500	724	4.400	105,71%	80,00%
	+ Năng suất	Tạ/ha	1.065	1.091	1.063	1.063	99,87%	97,46%
	+ Sản lượng	Tấn	443.149	600.000	76.942	467.808	105,56%	77,97%
	Cây lác (cói)							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.817,1	2.500	199	1.847	101,66%	73,89%
	+ Diện tích thu hoạch	"	1.269,4	2.500	20	1.288	101,50%	51,54%
	+ Năng suất	Tạ/ha	109,6	100,00	108,70	108,70	99,21%	108,70%
	+ Sản lượng	Tấn	13.908	25.000	217	14.005	100,70%	56,02%
2.4	Cây trồng khác							
	DT gieo trồng	ha	2.557	3.350	223	3.885	151,96%	115,98%
	DT thu hoạch	ha	2.171	3.350	575	2.500	115,18%	74,63%
II	CHĂN NUÔI							
III	LÂM NGHIỆP							
1	Lâm sinh							
	DT rừng trồng tập trung	Ha	140	350		20	14,29%	5,71%
	<i>Trong đó:</i>							
	- Rừng phòng hộ	"	140	350			0,00%	0,00%
	DT rừng trồng được chăm sóc	Ha		500		413		82,70%
	DT giao khoán bảo vệ	Ha		5.354		5.164		96,45%
	Số cây lâm nghiệp phân tán	1000 cây	50	50		1,68	3,36%	3,36%
2	Khai thác							
	- Sản lượng gỗ khai thác	m ³						
	<i>Trong đó: Gỗ rừng trồng</i>	"						
B	THỦY SẢN							
I	Tổng diện tích nuôi	Ha	38.430	43.000	3.625	50.280	131%	117%
1	Nuôi nước ngọt	"	1.643	3.500	465,3	2.183	133%	62%
	- Diện tích nuôi cá	"	1.195	2.400	265	1.264	105,80%	52,67%
	Trong đó: + Cá tra, cá ba sa	"	33	70	10	27	82,82%	38,91%
	+ Cá lóc	"	207	300	12	222	106,78%	73,84%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	448	1.100	201	919	205,13%	83,57%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	448	1.100	201	919	205,13%	83,57%
	- Diện tích nuôi khác	"						
2	Nuôi nước mặn, lợ	Ha	36.788	39.500	3.159	48.097	131%	122%
	- Diện tích nuôi cá	"						
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	36.493	38.500	3.159	47.429	129,97%	123,19%

Mã số	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ 2016	KH vụ/năm 2017	Thực hiện Tháng 8	Ước TH 8 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	Trong đó: + Tôm sú	"	18.015	18.000	1.550	23.553	130,74%	130,85%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	4.682	6.000	576	5.635	120,36%	93,92%
	+ Cua biển	"	13.795	14.500	1.033	18.241	132,23%	125,80%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu, sò huyết)	"	295	1.000	-	668	226,44%	66,80%
II	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	99.900	169.700	22.701	120.418	120,54%	70,96%
1	Tổng sản lượng nuôi	Tấn	57.505	101.300	16.967	74.796	130,07%	73,84%
1.1	Nuôi nước ngọt	Tấn	30.494	53.900	9.534	39.906	130,87%	74,04%
	- Sản lượng cá	"	30.169	53.200	9.511	39.269	130,16%	73,81%
	Trong đó: cá tra, cá ba sa	"	5.371	10.000	6.002	13.478	250,97%	134,78%
	Cá lóc	"	17.037,9	26.500	1.982	18.041	105,89%	68,08%
	- Sản lượng giáp xác	"	324,7	700	23	637	196,36%	91,07%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	324,7	700	23	637	196,36%	91,07%
	- Sản lượng thủy sản khác	"						
1.2	Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	27.011	47.400	7.433	34.889	129,17%	73,61%
	- Sản lượng cá nuôi	"						
	Trong đó: Cá giò, cá song	"						
	...							
	- Sản lượng giáp xác nuôi	"	25.585,3	44.700	6.904	33.087	129,32%	74,02%
	Trong đó: + Tôm sú	"	6.855,1	11.700	1.944	7.691	112,19%	65,73%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	13.594,6	25.000	4.048	21.533	158,39%	86,13%
	+ Nuôi cua biển	"	5.136	8.000	912	3.863	75,21%	48,28%
	- Sản lượng thủy sản khác	"	1.426	2.700	529	1.803	126,43%	66,78%
2	Tổng sản lượng khai thác	Tấn	42.396	68.400	5.734	45.623	107,61%	66,70%
2.1	Khai thác biển	Tấn	37.014	55.700	4.980	39.815	107,57%	71,48%
	Trong đó: - Cá các loại	Tấn	14.903	22.500	2.556	17.001	114,08%	75,56%
	- Tôm các loại	Tấn	5.417,5	7.200	563	5.373	99,19%	74,63%
	- Thủy sản khác	"	16.693,5	26.000	1.861	17.440	104,47%	67,08%
2.2	Khai thác nội địa	Tấn	5.381	12.700	754	5.808	107,92%	45,73%
	Trong đó: - Cá các loại	"	2.334,8	5.700	390	3.052	130,70%	53,54%
	- Tôm các loại	"	2.109	4.000	248	1.744	82,66%	43,59%
	- Thủy sản khác	"	937	3.000	116	1.013	108,04%	33,75%